

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2020

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng

Hội đồng quản trị Công ty CP Kho Vận Tân Cảng trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 với nội dung cụ thể như sau:

- 1. Thời gian Tổ chức đại hội:** 9h00, Thứ sáu - ngày **26/6/2020** (đón khách từ 8h00)
- 2. Địa điểm:** Hội trường Lầu 4 Công ty, Cổng C, Cảng Tân Cảng Cát Lái, P. Cát Lái, Q.2, TP.HCM
- 3. Thành phần tham dự:** Cổ đông theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 12/5/2020 (Danh sách chốt của TTLKCK)
- 4. Nội dung đại hội:**
 - Các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (Chi tiết trong chương trình đại hội đính kèm tài liệu họp)
- 5. Tài liệu:** Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2020 được Công ty đăng tải tại website: www.tancangwarehousing.com.vn từ ngày 16/6/2020 và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.
- 6. Đăng ký dự họp:**

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký dự Đại hội* tại Văn phòng Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* hoặc *Ủy quyền tham dự đại hội* về địa chỉ dưới đây **trước 16h00 ngày 23/6/2020**.
- 7. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng Địa chỉ: Cổng C, Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

- Điện thoại : (028) 37423929 -2635

Fax: (028) 37422014

Liên hệ: Ms Diễm – 0909.834.134 ; Email: diemlth@saigonnewport.com.vn

Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (Nếu có);
- Giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu.

Trân trọng thông báo

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VŨ ĐẠC THIỆU

**TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU



1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
3. Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024;
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị 2019;
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát 2019;
6. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019;
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;
8. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019, kế hoạch chi trả 2020;
9. Tờ trình chấp thuận phương án điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016.
10. Tờ trình phương án trả lương 2020;
11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;
12. Tờ trình “về việc đề nghị chấp thuận ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.
13. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
14. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty;
15. Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024;
16. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Bắt đầu lúc 09h ngày 26 tháng 6 năm 2020)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
8h00 – 9h00	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Tài liệu đại hội. 	Ban tổ chức
9h00 – 9h10	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do; - Giới thiệu nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. 	Ban tổ chức
9h10 – 9h20	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua Quy chế bầu cử TV HĐQT và BKS; - Thông qua chương trình Đại hội. 	Chủ tọa
9h20 – 9h45	<p>Các báo cáo tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo Ban kiểm soát; - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019. 	Đại diện HĐQT Đại diện BKS
9h45 – 10h20	<p>Nội dung tờ trình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; 2. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020; 3. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019, kế hoạch chi trả 2020; 4. Tờ trình chấp thuận phương án điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016. 5. Tờ trình phương án trả lương 2020; 6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020; 7. Tờ trình “về việc đề nghị chấp thuận ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn. 8. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; 9. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty; 10. Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024 11. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. 	Đoàn chủ tịch
10h20–	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung biểu quyết	Đoàn chủ tịch

10h35		
10h35- 10h45	Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát - Hướng dẫn bầu cử; - Cổ động bỏ phiếu bầu cử.	Ban kiểm phiếu
10h45-11h	Đại hội giải lao – Ban kiểm phiếu làm việc	
11h–11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11h40– 12h00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc ĐH; - Chào cờ. - Mời cơm trưa các đại biểu và cổ đông.	Đoàn chủ tịch Ban Thư ký Ban Tổ chức



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng,

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng năm 2020 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 12/5/2020 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Thư ký đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

a. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

e. Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, BKS; thông qua danh sách ứng viên HĐQT và BKS; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ

Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giờ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giờ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 12/5/2020) tổng số cổ phần của Công ty là: 19.991.020 cổ phần tương đương với 19.991.020 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự



QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT VIÊN (Nhiệm kỳ 2020 -2024)

DỰ THẢO

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng,

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020-2024 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng thường niên năm 2020 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
2. Nhiệm kỳ: 2020-2024
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Và các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu pháp luật.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên: 03 người
2. Nhiệm kỳ: 2020 -2024
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
 - Và các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của pháp luật.

V. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

VI. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 65 % trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên..

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng

quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

VII. Quy định đề cử Kiểm soát viên

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 65 % trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên..

VIII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu bổ sung HĐQT và BKS.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

IX. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

X. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) loại Phiếu bầu: phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) loại phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.

- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.

+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
- + Gạch tên các ứng cử viên
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cử đồng hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

XI. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cử đồng có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cử đồng.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cử đồng (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

XII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số Kiểm soát viên thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XIII. Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2020-2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT

TPHCM, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

HƯỚNG DẪN NGUYÊN TẮC BẦU CỬ HĐQT, BKS

1/ Giải thích việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong sáu (06) tháng

Việc nắm giữ cổ phiếu liên tục trong thời gian sáu (06) tháng được hiểu như sau: Đó là việc nắm giữ cổ phiếu phổ thông đúng pháp luật theo quy định của công ty (bao gồm cả việc đại diện phần vốn) sở hữu số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng.

2/ Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Đại biểu có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.”

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên HĐQT trong tổng số 08 ứng viên.. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: **(1.000 x 5) = 5.000 phiếu bầu.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 5.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT
2. Chia 5.000 bầu cho tối đa 05 ứng cử viên thành viên HĐQT

a/ Dồn hết 5.000 phiếu bầu cho ứng cử viên số 2

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	5.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu
Ứng viên 6	:	0	phiếu
Ứng viên 7	:	0	phiếu
Ứng viên 8	:	0	phiếu

b/ Chia đều 5.000 phiếu bầu cho tối đa 05 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	1.000	phiếu
Ứng viên 4	:	1.000	phiếu
Ứng viên 5	:	1.000	phiếu
Ứng viên 6	:	0	phiếu
Ứng viên 7	:	0	phiếu
Ứng viên 8	:	0	phiếu

c/ Chia không đều 5.000 phiếu bầu cho tối đa 05 ứng cử viên theo tỷ lệ

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.500	phiếu
Ứng viên 3	:	500	phiếu
Ứng viên 4	:	1.700	phiếu
Ứng viên 5	:	300	phiếu
Ứng viên 6	:	0	phiếu
Ứng viên 7	:	0	phiếu
Ứng viên 8	:	0	phiếu

3/ Phiếu bầu HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu Công ty.
- Tổng phiếu bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000 phiếu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Ví dụ 2:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 Kiểm soát viên trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là: **(1.000 x 3) = 3.000 phiếu bầu.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 3.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên Kiểm soát viên.
2. Chia 3.000 hoặc chia ít hơn 3.000 phiếu bầu cho tối đa 03 ứng cử viên Kiểm soát viên.

a/ Dồn hết 3.000 phiếu bầu cho ứng cử viên số 2

Ứng viên 1	:	0	phiếu
Ứng viên 2	:	3.000	phiếu
Ứng viên 3	:	0	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

b/ Chia đều 3.000 phiếu bầu cho 03 ứng viên theo tỷ lệ.

Ứng viên 1	:	1.000	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	1.000	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

c/ Chia không đều 3.000 phiếu bầu cho tối đa 03 ứng viên theo tỷ lệ.

Ứng viên 1	:	1.300	phiếu
Ứng viên 2	:	1.000	phiếu
Ứng viên 3	:	700	phiếu
Ứng viên 4	:	0	phiếu
Ứng viên 5	:	0	phiếu

3/ Phiếu bầu BKS của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu Công ty.
- Tổng phiếu bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 3.000 phiếu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

PHẦN 1: BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng điều lệ, luật doanh nghiệp: HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của công ty. Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của doanh nghiệp để đề ra các Nghị quyết sát đúng, hiệu quả; Đã nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành. Các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và lợi ích của cổ đông;

- Trong năm tổng mức thù lao của HĐQT được chi bằng mức thù lao được ĐHCĐ thông qua năm 2019.

- Các nghị quyết của HĐQT năm 2019

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	Nghị quyết hội đồng quản trị phiên thứ 24	28/2/2019	- Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
2	Nghị quyết hội đồng quản trị phiên thứ 25	28/3/2019	- Thông qua KQ SXKD, đầu tư năm 2018, KHSXKD, đầu tư 2019 - Thông qua các nội dung ĐHCĐ thường niên 2019
3	Nghị quyết hội đồng quản trị phiên thứ 26	02/5/2019	- Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018
4	Nghị quyết hội đồng quản trị phiên thứ 27	25/7/2019	- Thông qua KQSXKD 06 tháng đầu năm 2019, dự kiến 06 tháng cuối năm 2019. - Báo cáo các tình hình triển khai các dự án mới, tái cơ cấu công ty TNHH Tân Cảng Hiệp Lực

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
			- Báo cáo tiến độ triển khai các kế hoạch chuyên đề về PCCC; Nâng cao chất lượng dịch vụ
5	Nghị quyết hội đồng quản trị phiên thứ 28	13/11/2019	- Thông qua kết quả SXKD 09 tháng đầu năm 2019, dự kiến Quý IV, cả năm 2019

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Thuận lợi

- Tình hình xuất nhập khẩu khả quan, sản lượng XNK thông qua các cảng biển nói chung và hệ thống cảng thuộc TCT TCSG và hệ thống kho bãi của Công ty nói riêng tiếp tục tăng trưởng ổn định.

- Kho ngoại quan đã được tháo gỡ thông thoáng về thủ tục, tạo thuận lợi cho việc thu hút thêm nguồn hàng mới, gia tăng mạnh sản lượng khai thác.

- Với chiến lược đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, không ngừng đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất ra bên ngoài, Công ty đã duy trì được sự phát triển ổn định, bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường.

- Việc nâng cấp nền bãi quanh kho đã hoàn thành, làm giảm nguy cơ ngập úng, chất lượng dịch vụ được cải thiện.

2. Khó khăn

- Áp lực cạnh tranh gia tăng mạnh đối với mảng khai thác kho, vận tải vòng ngoài (VTVN). Một số đại lý Forwarder đã thuê kho ngay sát kề Cảng Cát Lái để thành lập kho CFS riêng, cạnh tranh trực tiếp dẫn đến nguy cơ mất khách hàng và san sẻ sản lượng của kho Cát Lái.

- Chất lượng dịch vụ ở một số thời điểm chưa theo kịp yêu cầu (do giai đoạn đầu chương trình Hải quan điện tử tự động còn bị lỗi hệ thống), thực hiện nâng cấp bãi trên diện rộng: quanh kho, bãi kiểm hóa – máy soi...), đặt ra yêu cầu phải nỗ lực phấn đấu, đẩy mạnh đổi mới, cải cách về mọi mặt.

- Việc tiếp tục cấm giờ (7h/ngày) vào Depot TCST ảnh hưởng đến đến tính cạnh tranh, thu hút sản lượng từ các Hãng tàu đối với mảng Depot.

- Chiến tranh thương mại Mỹ Trung cùng với việc siết chặt lại C/O - nguồn gốc xuất xứ hàng hóa đã làm giảm đi một lượng hàng nhập từ Trung Quốc về tái chế để lấy

xuất xứ Việt Nam xuất đi nước thứ 3. Ngoài ra tình hình bất ổn tại Hồng Kong cũng làm sụt giảm đáng kể lượng hàng nhập khẩu về.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019.

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2019 Công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
1.	Sản lượng thông qua bãi	Teu	516.973	542.822	628.206	115,73%	121,5%
2.	Sản lượng thông qua kho	Tấn	1.275.955	1.365.015	1.260.927	92,37%	98,8%
3.	Sản lượng vận tải vòng ngoài	Teu	42.963	28.852	30.408	105%	70,78%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 (BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2019)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so KH 2019	% so với cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	667.960	669.476	712.226	106,39%	106,63%
1. Doanh thu bán hàng	659.418	666.776	701.657	105,23%	106,41%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	6.645	2.045	7.898	386,21%	118,86%
3. Thu nhập khác	1.429	655	1.969	300,61%	137,84%
4. Phần lỗ, lãi trong cty liên kết	468	-	702		150,07%
II. Tổng chi phí	591.172	589.273	623.520	105,81%	105,47%
1. Giá vốn hàng bán	528.232	522.170	548.740	105,09%	103,88%
2. Chi phí tài chính	13.474	11.328	9.647	85,16%	71,60%
3. Chi phí bán hàng	5.130	7.925	8.912	112,45%	173,71%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.381	46.250	54.609	118,07%	128,85%
5. Chi phí khác	1.955	1.600	1.611	100,69%	82,40%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	76.788	80.203	88.707	110,60%	115,52%
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.455	16.541	19.949	120,60%	121,23%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(216,71)	-	165		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	60.549	63.662	68.593	107,75%	113,28%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.149	2.223	2.440	109,76%	113,54%

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 (BCTC Cty mẹ kiểm toán năm 2019)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so KH 2019	% so với cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	594.703	578.236	614.123	106,21%	103,27%
1. Doanh thu bán hàng	583.780	571.934	601.255	105,13%	102,99%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	9.363	5.652	12.054	213,27%	128,74%
3. Thu nhập khác	1.560	650	815	125,38%	52,24%
II. Tổng chi phí	524.023	504.295	532.110	105,52%	101,54%
1. Giá vốn hàng bán	470.957	443.827	464.508	104,66%	98,63%
2. Chi phí tài chính	9.415	7.818	6.596	84,37%	70,06%
3. Chi phí bán hàng	4.440	7.900	8.857	112,11%	199,48%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.585	43.300	50.622	116,91%	134,69%
5. Chi phí khác	1.626	1.450	1.526	105,24%	93,85%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	70.680	73.941	82.013	110,92%	116,03%
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.493	14.558	17.820	122,41%	122,96%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(216)		166		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	56.403	59.383	64.027	107,82%	113,52%

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

- Năm 2019 tổng doanh thu đạt 614,123 tỷ, vượt 6,21% so kế hoạch, tăng trưởng 3,27% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 82,013 tỷ, vượt 10,92% so kế hoạch, tăng trưởng 16,03% so cùng kỳ.

- Công tác chuyển đổi dịch vụ đóng hàng tại bãi sang dịch vụ hạ chờ xuất với vòng luân chuyển cao; chính sách điều chỉnh linh hoạt đơn giá xếp dỡ và lưu kho phù hợp, kịp thời góp phần tăng doanh thu và được khách hàng ủng hộ.

- Triển khai đồng bộ các loại hình dịch vụ như kho CFS, ngoại quan; xếp dỡ bãi, dịch vụ hun trùng, Depot rộng hiệu quả, chất lượng dịch vụ được khách hàng đánh giá cao.

- Nhanh chóng ổn định doanh thu và công tác điều hành, khai thác đội xe vận tải vòng ngoài sau khi cơ cấu lại đội xe, nguồn khách hàng đảm bảo được doanh thu đồng thời đảm nhiệm tốt vai trò vendor chính của hệ thống

- Các dịch vụ vận tải hàng lẻ, khai thuê hải quan, bốc xếp kho, forwarder...do Công ty CP Tiếp vận Cát Lái, dịch vụ đóng rút bãi do Cty CP Tân Cảng Hiệp Lực – 2 công ty con của KVTC đảm nhiệm khai thác ổn định, hiệu quả.

- Thực hiện tốt định hướng đa dạng hóa ngành nghề, dịch vụ, đẩy mạnh khai thác kho ngoại quan, kho nội địa đảm bảo tăng trưởng nhanh, hiệu quả.

PHẦN 3: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi:

- Tình hình đất nước ổn định, kinh tế - xã hội phát triển; Chính phủ tiếp tục có nhiều chính sách đổi mới, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp; uy tín, thương hiệu, năng lực cạnh tranh và tính tự chủ của công ty được khẳng định và nâng cao.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Ban TGD và sự hỗ trợ của các phòng ban chức năng TCT. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

- Dự án kho CFS 2 tầng GĐ 2 (kho 6) dự kiến quý 3 đưa vào hoạt động sẽ góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ (CLDV) kho CFS Cát Lái. Dự án 3.2ha Phú Hữu khi đưa vào khai thác sẽ làm giảm áp lực cho hệ thống kho, bãi của KVTC.

- Với chiến lược đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, không ngừng đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất ra bên ngoài, Công ty đã duy trì sự phát triển ổn định, bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường.

2. Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài và diễn ra phức tạp tại nhiều thị trường trên thế giới với những diễn biến khó lường. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng, trực tiếp tác động tiêu cực đến sản lượng hàng các dịch vụ thông qua đơn vị.

- Áp lực cạnh tranh tiếp tục gia tăng mạnh đối với mảng khai thác Kho. Các kho CFS mới thành lập gia tăng sức ép nhằm lôi kéo thu hút các khách hàng hiện hữu bằng chính sách giảm giá, hoa hồng linh động; tính kết nối kinh doanh trong hệ thống ở một số mặt vẫn còn hạn chế, tiếp tục đặt ra yêu cầu cao phải nỗ lực phấn đấu, đẩy mạnh đổi mới, cải cách.

- Tình hình thế giới có nhiều bất ổn gây ra biến động khó dự đoán về chi phí nhiên liệu – một trong những chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành.

- Một số hãng tàu trong mùa thấp điểm đã có chính sách giảm giá sâu để thu hút các khách hàng lẻ chọn cách book nguyên cont thay vì đi qua kho CFS như trước đây.

- Việc tiếp tục cấm giờ (7h/ngày) vào Depot Tân Cảng Suối Tiên ảnh hưởng đến tính cạnh tranh, thu hút sản lượng từ các Hãng tàu đối với mảng Depot.

- Yêu cầu về cạnh tranh, sự đòi hỏi của thị trường đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư cải tiến công nghệ quản lý, điều hành sản xuất.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Kế hoạch sản lượng năm 2020 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng thông qua bãi	Teu	628.206	642.397	102,3%
2	Sản lượng thông qua kho	Tấn	1.260.927	1.304.314	91%
3	Sản lượng vận tải vòng ngoài	cont	22.451	20.430	91%

2. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2020 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	712.226	726.304	102,08%
1. Doanh thu bán hàng	701.657	720.816	102,7%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	7.898	4.685	59,3%
3. Thu nhập khác	1.969	803	40,8%
4. Lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết	702	-	0%
II. Tổng chi phí	623.520	640.763	102,8%
1. Giá vốn hàng bán	548.740	571.238	104,1%
2. Chi phí tài chính	9.647	9.345	96,9%
3. Chi phí bán hàng	8.912	12.793	143,5%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	54.609	45.885	84,0%
5. Chi phí khác	1.611	1.502	93,2%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	88.707	85.541	96,4%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	19.949	17.976	90,1%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	165	-	0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	68.593	67.565	98,5%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.440	2.235	91,6%

3. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2020 (Công ty mẹ):

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	614.123	597.117	97,23%
1. Doanh thu bán hàng	601.255	587.188	97,66%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.054	9.129	75,73%
3. Thu nhập khác	815	800	98,16%
II. Tổng chi phí	532.110	520.585	97,83%
1. Giá vốn hàng bán	464.508	462.884	99,65%
2. Chi phí tài chính	6.596	6.318	95,79%
3. Chi phí bán hàng	8.857	11.250	127,02%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.622	38.883	76,81%
5. Chi phí khác	1.526	1.250	81,91%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	82.013	76.532	93,32%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	17.820	15.281	85,75%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	166		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	64.027	61.251	95,66%

C. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH.

- Phát triển sản xuất kinh doanh trên cơ sở định hướng chung của TCT; Hoàn thành chủ trương tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ, tập trung phát triển Công ty theo chiều sâu; mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh ra ngoài Cảng Cát Lái; phát triển các dịch vụ GTGT, coi đây là động lực phát triển nhằm đóng góp tỷ trọng lớn hơn vào cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty; đổi mới, cải cách chế độ tiền lương, đảm bảo thu nhập ổn định cho NLĐ.

- Tiếp tục phát triển về chiều sâu đội ngũ Sale – MKT, đội ngũ nhân viên kinh doanh, xây dựng mối quan hệ bền vững, nắm bắt, chăm sóc khách hàng; phân tích, đánh giá thị trường, đối thủ từ đó kịp thời đề xuất các giải pháp về sản xuất, chính sách thị trường sát đúng tình hình.

- Tăng cường công tác quản trị đầu tư, ưu tiên triển khai các dự án đầu tư mới mở rộng sản xuất ra ngoài Cảng Cát Lái có tiềm năng hiệu quả cao, kết nối với chuỗi hệ thống dịch vụ Logistics của TCT (Dự án 3,2 ha Phú Hữu, 7,2 ha tại Đồng Nai); hoàn thành đầu tư xây mới kho CFS giai đoạn 2, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, xếp dỡ, ứng dụng CNTT phục vụ nâng cao CLDV, giảm thiểu chi phí, tăng năng suất lao động.

- Giữ vững thị phần khai thác mảng Kho CFS nhập, xuất, tăng trưởng mảng kho ngoại quan. Tiếp tục khai thác hiệu quả bãi hàng trong Cảng Cát Lái, chú trọng mảng dịch vụ có vòng luân chuyển ngắn mang lại doanh thu hiệu quả cao để nâng cao dung lượng khai thác, giảm đảo chuyển; Sẵn sàng các phương án kinh doanh, đảm bảo sản

xuất khi dịch Covid-19 bị đẩy lùi, phần đầu chỉ tiêu sản lượng thông qua bãi tăng trưởng 2,3%, sản lượng kho đạt 91% so năm 2019.

- Tập trung phát triển, gia tăng các mặt hàng có giá trị với đơn giá dịch vụ cao tại kho Ngoại quan (Xi gà, rượu...), thực hiện dịch vụ trọn khâu cho khách hàng. Năm 2020 tập trung đẩy mạnh khai thác lợi thế kho Ngoại quan nằm trong cửa khẩu quốc tế cảng biển, phần đầu doanh thu tăng trưởng 19% so với 2019.

- Định hướng phát triển cho Công ty con Tiếp Vận Cát Lái và Tân Cảng Hiệp lực. Trong đó: Tiếp Vận Cát Lái tập trung đẩy mạnh các dịch vụ vận tải vòng ngoài, xếp dỡ kho, khai thuê hải quan, Forwarder...; Tân Cảng Hiệp lực tập trung đẩy mạnh các dịch vụ hiện có và khai thác thêm mảng cho thuê kho; Xúc tiến thủ tục thành lập, đưa Công ty CP Tân Cảng Express vào hoạt động nhằm phát triển dịch vụ kho Cảng hàng không nội dài và các dịch vụ liên quan.

Song song với triển khai sản xuất kinh doanh, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng (QSQP), sẵn sàng bến bãi, kho, phương tiện phục vụ xếp dỡ, tập kết hàng quân sự; tăng cường đảm bảo an ninh cảng biển; nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ QSQP và các nhiệm vụ đột xuất trên giao. Xây dựng đơn vị an toàn về mọi mặt, nhất là an toàn về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn công nghệ thông tin.

PHẦN 4: KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2019, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2019

1. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư:

Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019; Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2019 Công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Kế Hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	89.885	12.784	14,22%
1	Đầu tư XD kho CFS Cát Lái giai đoạn 2 (Kho 06)	53.000	10.927	26,61%
2	Cải tạo Cảng Mở (bỏ khu văn phòng, quy hoạch thành bãi)	1.000	0	0%
3	Khu nhà chờ HTX (di dời, xây mới)	900	896	100%
5	Cải tạo văn phòng kho số 2,3 Cát Lái (Kho 18.000)	1.000	961	96,1%
6	Đầu tư xây dựng Kho bãi tại KCN Cát Lái 2	31.485	0	0%
7	Nâng cấp Line cầu RTG 6+1	3.500	0	0%
II	MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	8.775	5.584	63,63%

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Kế Hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1	Phần mềm kết nối Hải quan tự động (WMSVN + Thái Sơn)	3.000	1.992	66,4%
2	Phân hệ hóa đơn điện tử cho kho ngoại quan	300		
3	Nâng cấp lưu trữ dữ liệu camera	3.000	2.872	95,7%
4	Nâng cấp phần mềm WMSVN GD3	1.000	0	0%
5	Cont văn phòng bãi 3.2 ha Phú Hữu	360	0	0%
6	Thiết bị PCCC bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.000	0	0%
7	Yard Map TopX bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.540	0	0%
8	Mua 01 xe đầu kéo chạy nội bộ	-	720	
III	ĐẦU TƯ DỰ ÁN	43.440	0	0%
	Cảng thủy nội địa Q9	43.440	0	0%
IV	ĐẦU TƯ RA NGOÀI DN	4.020	4.020	100%
	Góp vốn vào Cty CP Tân Cảng Hiệp Lực	4.020	4.020	100%
TỔNG CỘNG		146.120	22.388	15,32%

2.Đánh giá:

Ưu điểm:

- Các hạng mục đầu tư tập trung ưu tiên cho cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đầu tư mua sắm phương tiện nâng cao năng lực xếp dỡ vận chuyển và đảm bảo an toàn, an ninh hàng hóa.

- Các gói thầu thực hiện đúng thủ tục theo quy định.

Hạn chế:

- Tiến độ triển khai một số hạng mục chậm so với kế hoạch (Gói thầu xây lắp kho 06).

- Công tác xúc tiến thủ tục xin cấp phép đầu tư cảng thủy nội địa khu Công nghệ cao, dự án 3.2 ha Phú Hữu chậm so với dự kiến do phụ thuộc kế hoạch của TP.HCM.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2020 là 100.941 triệu đồng (Một trăm tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu đồng). Chi tiết như sau.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục	Giá trị	Ghi chú
I.	Đầu tư xây dựng cơ bản	44.373	

STT	Hạng mục	Giá trị	Ghi chú
1.	Đầu tư XD kho CFS Cát Lái GD 2 (Kho 06)	42.073	
2.	Trang bị mái Canopy kho 2,3 (D: 214 x R 8.2)	2.300	
II.	Đầu tư thiết bị, công nghệ	31.568	
1.	Phân hệ hóa đơn điện tử kho ngoại quan	300	
2.	Phần mềm kết nối Hải quan tự động (Thái Sơn)	1.008	
3.	Nâng cấp phần mềm WMSVN (GD3)	1.000	
4.	Cont văn phòng Bãi 3.2 ha Phú Hữu	360	
5.	Thiết bị PCCC Bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.000	
6.	Yard Map TOPX Bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.540	
7.	Xe nâng điện cho kho 6	3.000	
8.	Xe nâng dầu kho 6	1.800	
9.	Triển khai dịch vụ khử trùng trên eport	260	
10.	Xe thang nâng người phục vụ khử trùng	1.600	
11.	WMSVN – Quản lý cổng tự động	2.200	
12.	WMSVN – Làm hàng thanh toán qua mạng	4.500	
13.	Thiết bị handheld (Xe nâng, đầu kéo, xe nâng điện, thủ kho)	3.000	
14.	Xe nâng rỗng tại Depot Tân Cảng – Suối Tiên	10.000	
III.	Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp	25.000	
1.	Góp vốn vào công ty CP Tân Cảng Express	25.000	
TỔNG CỘNG		100.941	

PHẦN 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2019
(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

Tài sản ngắn hạn:	360.341.724.633
Tài sản dài hạn:	265.989.802.621
Tổng cộng tài sản:	626.331.527.254
Nợ phải trả:	266.892.225.890
Nguồn vốn chủ sở hữu:	359.439.301.364
Tổng cộng nguồn vốn:	626.331.527.254
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	701.656.997.913
Doanh thu hoạt động tài chính:	7.898.551.789
Lãi/lỗ trong cty LD, liên kết	702.326.292

Thu nhập khác:	1.969.378.786
Giá vốn hàng bán:	548.740.483.278
Chi phí tài chính:	9.646.779.697
Chi phí bán hàng:	8.912.029.357
Chi phí quản lý:	54.609.373.735
Chi phí khác:	1.611.226.278
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	88.707.362.435
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	19.949.067.870
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	165.453.257
Lợi nhuận sau thuế:	68.592.841.308
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/CP)	2.440

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và phương hướng kế hoạch năm 2020, xin báo cáo trước Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại điều lệ Công ty CP Kho Vận Tân Cảng và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị Công ty đại chúng.

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng và báo cáo kiểm toán hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C,

Ban kiểm soát công ty xin báo cáo trình Đại hội cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 như sau:

A- VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH:

*** KẾT QUẢ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2019 (ĐVT: đồng)**

I- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2019:

1- TÌNH HÌNH TÀI SẢN:

- Tài sản ngắn hạn:	360.341.724.633
- Tài sản dài hạn:	265.989.802.621
Tổng cộng tài sản:	626.331.527.254

2-TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN:

- Nợ phải trả:	266.892.225.890
- Nguồn vốn chủ sở hữu:	359.439.301.364
Tổng cộng nguồn vốn:	626.331.527.254

II- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

1- Tổng doanh thu, thu nhập thuần: 711.524.928.488

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	701.656.997.913
- Doanh thu hoạt động tài chính:	7.898.551.789
- Thu nhập khác:	1.969.378.786

2- Tổng chi phí: 623.519.892.345

- Giá vốn hàng bán:	548.740.483.278
- Chi phí tài chính:	9.646.779.697
- Chi phí bán hàng:	8.912.029.357
- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	54.609.373.735
- Chi phí khác:	1.611.226.278

3- Lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết: 702.326.292

4 - Tổng lợi nhuận trước thuế:	88.707.362.435
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	19.949.067.870
- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	165.453.257
5 - Lợi nhuận kế toán sau thuế:	68.592.841.308
6 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS):	2.440

III- MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		42,47%	53,19%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		57,53%	46,81%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		42,61%	44,16%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		57,39%	55,84%
3	Khả năng thanh toán	lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		2,07	2,00
	- Khả năng thanh toán hiện hành		2,15	2,09
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ		11,10%	9,93%
	- Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)		9,78 %	9,18%
	- Tỷ suất LNST/Vốn CSH BQ (ROE)		19,60%	18,27%

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nêu trên đã được thể hiện rõ trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty. Các báo cáo này đã được kiểm toán độc lập (*Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C*) kiểm toán xác nhận. Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy chế, quy định khác về quản lý tài chính của công ty cổ phần có vốn Nhà nước chi phối.

B- VỀ ĐẦU TƯ:

Căn cứ vào báo cáo kết quả đầu tư của công ty và qua kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy: Trong năm 2019 tổng mức đầu tư của công ty là: 22,388 tỷ đồng chủ yếu thực hiện dự án kho 06, đầu tư vào Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực, phần mềm kết nối Hải quan....

C- VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Tình hình thực hiện pháp luật nhà nước:

+ Thực hiện pháp lệnh về thuế và các khoản phải nộp Ngân sách:

Đến cuối ngày 31/12/2019 tình hình kê khai và nộp Ngân sách Nhà nước của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng được thực hiện đầy đủ và tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

+ Thực hiện việc công bố thông tin:

Năm 2019 công ty đã thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của UBCK nhà nước và Sở Giao dịch CK Hà Nội về công bố thông tin của công ty đại chúng quy mô lớn.

2. Thực hiện điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty HĐQT đã chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

+ Chi trả thù lao HĐQT và BKS:

Trong năm 2019, Công ty đã chi thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, thù lao HĐQT & BKS được chi trong năm 2019 là 456.000.000 đồng. Công ty đã hạch toán số tiền thù lao đúng quy định kế toán hiện hành.

+ Chọn công ty kiểm toán:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT và BKS Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

+ Trách nhiệm của HĐQT, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý:

Trong năm tài chính 2019, các thành viên HĐQT, Ban điều hành đã tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, trong năm ban kiểm soát chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các quy định trong quản lý, điều hành đối với thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý.

D. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

- Tăng cường việc kiểm tra giám sát kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, công tác điều hành quản trị của ban điều hành.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với HĐQT và Ban Giám đốc công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo công ty hoạt động đúng định hướng, đúng pháp luật.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGĐ;
- Lưu: BKS; T08.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Mai Thị Trâm

Số: 01/TT/HĐQT/2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (Đính kèm tài liệu đại hội).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

Số: 02/TT/HĐQT/2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2019;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Chi tiết phân phối như sau:

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019	: 68.592.841.308 đ
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	: 3.332.634.029 đ
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	: 3.332.634.029 đ
Lợi nhuận phân phối	: 65.260.207.279 đ
+ Trích quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	: 7.186.837.078 đ
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽²⁾	: 16.208.494.983 đ
+ Trích Quỹ thưởng BQL điều hành từ lợi nhuận Công ty mẹ	: 481.953.000 đ
+ Trích thưởng BQL điều hành từ lợi nhuận Công ty con	: 200.000.000 đ
Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến hết 31/12/2019 (Cty Mẹ):	123.273.577.866 đ
+ Chia cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu (20%/Vốn điều lệ):	29.990.190.000 đ
+ Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt (20%/Vốn điều lệ):	39.982.040.000 đ
+ Lợi nhuận chưa PP lũy kế còn lại (Công ty mẹ)	: 53.301.347.866 đ

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trích quỹ đầu tư phát triển (Công ty mẹ: 6.402.717.095 đồng; công ty con: 784.119.983 đồng).

⁽²⁾ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Công ty mẹ: 15.424.375.000 đồng, các công ty con: 784.119.983 đồng).

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

Năm 2020, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHĐCĐ phân phối như sau:

+ Tổng LNST kế hoạch năm 2020	: 61.251.283.126 đ
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	: 6.125.128.313 đ
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)	: 17.734.875.000 đ
	(1,8 tháng lương bình quân)
+ Trích Quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành	: 393.525.000 đ
+ Lợi nhuận chia cổ tức (18%/Vốn điều lệ)	: 35.996.864.400 đ
+ Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 còn lại	: 1.000.890.413 đ
+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền	
+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.	

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2020 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2020 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

Số: 03/TT/HĐQT/2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc quyết toán thù lao
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2019 kế hoạch 2020 như sau:

I - Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

STT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	01	8.000.000	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	Ban kiểm soát	03			
	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
III	Thư ký	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					516.000.000

Số tiền thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 456.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng), thư ký 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) bằng với mức duyệt chi tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

II - Kế hoạch chi trả thù lao năm 2020

ST T	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/ tháng	Thù lao/người/ năm	Cộng	
I	Hội đồng quản trị	05				
1	Chủ tịch	01				
1.1	Chủ tịch không chuyên trách		8.000.000	40.000.000	40.000.000	<i>Miễn nhiệm ngày 29/5/2020(Thời gian hưởng thù lao năm 2020 là 05 tháng)</i>
1.2	Chủ tịch chuyên trách		0	0		<i>Bổ nhiệm từ ngày 3/6/2020. Hưởng lương theo chế độ tiền lương thưởng chuyên trách</i>
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000	
II	Ban kiểm soát	03				
	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000	
	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000	
III	Thư ký	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000	
TỔNG CỘNG					460.000.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

Số: 04/TT/HĐQT/2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng;

Căn cứ và kết quả hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2016;

Căn cứ điểm 1, điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội,,

Hội đồng quản trị Công ty CP Kho Vận Tân Cảng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi của năm 2016 cho người lao động như sau:

1. Mục đích:

Bổ sung quỹ phúc lợi nhằm đảm bảo mức thu nhập cho NLĐ năm 2020 ngang bằng với năm 2019.

2. Chi tiết như sau :

2.1 Lợi nhuận sau thuế phân phối đã được ĐHĐCĐ thông qua:

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Thực hiện	% TH/KH
Lợi nhuận sau thuế	56.889.134.598	129,3%
Quỹ Đầu tư phát triển đã trích (10%)	5.688.913.460	
Quỹ KTPL đã trích (15%)	8.533.370.190	129,3%
Quỹ thưởng Ban QLĐH đã trích	817.911.363	
Chia cổ tức (18%)	26.996.864.400	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.852.075.186	

2.2 Kế hoạch trích bổ sung Quỹ khen thưởng phúc lợi:

Chỉ tiêu	Năm 2016
Quỹ lương NLĐ	100.500.000.000
Quỹ KTPL đã trích theo sổ sách	8.533.370.190
Quỹ KTPL được trích theo Thông tư	25.125.000.000
Chênh lệch được trích bổ sung	16.591.629.810
Số trích bổ sung trình Đại hội đồng cổ đông ⁽¹⁾	14.852.075.186

(Bảng chữ: Mười bốn tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn, một trăm tám mươi sáu đồng)

⁽¹⁾: Số trích bổ sung bằng với Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại của năm 2016.

- Ghi chú: Theo TT28/2016/TT-BLĐTBXH

- Lợi nhuận thực hiện = Lợi nhuận kế hoạch thì trích tối đa 03 tháng lương bình quân.

- Lợi nhuận thực hiện > Lợi nhuận KH thì ngoài trích tối đa 03 tháng lương bình quân, được trích thêm 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng tối đa không quá 3 tháng lương bình quân.

- Lợi nhuận thực hiện < lợi nhuận KH thì trích tối đa 3 tháng lương bình quân * tỷ lệ % giữa LNTH so với LNKH.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

Số: 05/TT/HĐQT/2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc chấp thuận phương án trả lương năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối Nhà nước;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của công ty. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người lao động là 118.232.500.000 đồng (tương ứng với mức doanh thu kế hoạch là 597.116.578.351 đồng và lợi nhuận trước thuế kế hoạch 76.531.881.076 đồng).

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý: 3.508.763.400 đồng.

Quỹ lương thực hiện năm 2020 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2020 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

Số: 06/TT/BKS/2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính của công ty mẹ và hợp nhất năm 2020 như sau;

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của công ty.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Mai Thị Trâm

Số: 07/TT/HĐQT/2020 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng,

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung: **Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.**

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng...

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

Số: 08/TT/HĐQT/2020 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12, ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ việc Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty cổ phần Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn chiếm trên 50% vốn điều lệ;

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (có dự thảo điều lệ đính kèm):

ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI
Khoản 1 Điều 6 1. Vốn điều lệ của Công ty là 149.928.580.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín tỷ, chín trăm hai mươi tám triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.998.258 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Khoản 1 Điều 7 1. Vốn điều lệ của Công ty là 199.910.200.000 VNĐ (Một trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm mười triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 19.991.020 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
Điều lệ cũ gồm 21 Chương, 57 Điều; Điều lệ sửa đổi gồm 20 Chương, 69 Điều. Các nội dung sửa đổi khác, quý cổ đông xem chi tiết trong dự thảo Điều lệ đính kèm.	

Do Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty cổ phần Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn chiếm trên 50% vốn điều lệ nhằm mục đích thống nhất hoạt động và quản lý các công ty trong toàn hệ thống. Vì vậy, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng sửa đổi Điều lệ để bổ sung một số nội dung cho phù hợp với Điều lệ mẫu mà Tổng công ty ban

hành. Điều lệ sửa đổi phân quyền giữa Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị và Giám đốc trong chặt chẽ, chi tiết hơn điều lệ cũ. Ví dụ: như Điều lệ cũ quy định “Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán” thì Điều lệ sửa đổi quy định: “Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua:

- Dự án đầu tư ra ngoài công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ của công ty tại thời điểm quyết định đầu tư;

- Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng; hợp đồng mua tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định thông qua dự án hoặc hợp đồng;

- Quyết định những hợp đồng cho vay, phương án huy động vốn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ của công ty tại thời điểm quyết định thông qua hợp đồng;

- Những hợp đồng cho thuê, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng nguyên giá tài sản cố định được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định thông qua.” ...

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

Số: 09/TT/HĐQT/2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12, ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ việc Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty cổ phần Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn chiếm trên 50% vốn điều lệ;

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (có dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty đính kèm).

Quy chế sửa đổi bao gồm 19 Chương và 61 Điều. Quy chế này được sửa đổi với mục đích phù hợp với các nội dung được quy định trong Điều lệ mới được ban hành, nhằm thống nhất các quy định trong hệ thống văn bản nội bộ của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

Số: 10/TT/HĐQT/2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2020-2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024 với các nội dung như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Nhiệm kỳ : 2020 – 2024
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (*Theo Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 và Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP*)

2. Ban Kiểm soát:

- Số lượng Kiểm soát viên : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2020 – 2024
- Số lượng ứng viên KSV tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (*Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 và Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP*)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử TV HĐQT và KSV được áp dụng theo quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và KSV tại ĐHCĐ thường niên năm 2020.

3. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM KỲ
1	Ngô Văn Ngự	2020-2024
2	Trần Quang Thảo	2020-2024
3	Trịnh Văn Mọi	2020-2024
4	Đoàn Phi	2020-2024
5	Đỗ Xuân Minh	2020-2024

Thông qua danh sách ứng viên Ban kiểm Soát.

STT	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM KỲ
1	Mai Thị Trâm	2020-2024
2	Nguyễn Hồng Sơn	2020-2024
3	Ngô Đa Nghiêm Minh	2020-2024

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự

TRÍCH NGANG SƠ YẾU LÝ LỊCH HĐQT –BKS NHIỆM KỲ 2020-2024

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Chức vụ công tác hiện nay	Số CP nắm giữ	Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Ngô Văn Ngự	1970	Số 55 Đường 53, KP2, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM	Cử nhân kinh tế	Trưởng phòng TCLĐ -TCT, Giám đốc chi nhánh Tân Cảng ĐBSCL	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	7.196.767	36%	0%
2	Trần Quang Thảo	1976	8A/8C2 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Cử nhân Luật kinh tế	Giám đốc Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	3.002.162	15%	0,018%
3	Trịnh Văn Mọi	1952	24 Trần Nãi, Phường Bình An, Quận 2, TP.HCM	Cử nhân kinh tế	GD Công ty 129, PTGD –TCT Tân Cảng Sài Gòn	Thành viên HĐQT Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	25.642	0%	0,128%
4	Đoàn Phi	1972	Số 45, đường 49, KP4, Phường Bình Trưng Đông, Quận 2, TP.HCM	Kỹ Sư	Phó Giám đốc Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty CP Kho Vận Tân Cảng	802.131	4%	0,012%
5	Đỗ Xuân Minh	1982	15/5 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Cử nhân kinh tế	Giám đốc khu vực Miền Bắc, Giám đốc TT Dịch Vụ Logistics Tân Cảng	Thành viên HĐQT Cty CP Kho Vận Tân Cảng - Giám đốc TT Dịch Vụ Logistics Tân Cảng	799.641	4%	0%

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Chức vụ công tác hiện nay	Số CP nắm giữ	Đại diện sở hữu	Cá nhân sở hữu
II	BAN KIỂM SOÁT								
1	Mai Thị Trâm	1966	61-63 Đường 20, Phường Bình An, Quận 2, TP.HCM	Cử nhân kinh tế	PGĐ XN Kho bãi CL, PTP TCKT-TCT	Phó trưởng phòng TCKT-TCT	9.076	0%	0,060%
2	Nguyễn Hồng Sơn	1970	34 Cô Bắc, phường cầu ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM	Kỹ sư	Trưởng ban KHTH-Phòng KHKD-TCT	Trưởng ban KHTH-Phòng KHKD-TCT	2.440	0%	0,012%
3	Ngô Đa NghiêM Minh	1981	28 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, quận 2, TP.HCM	Cử nhân kinh tế	Phó phòng KHKD-Cty CP Kho Vận Tân Cảng	Phó phòng KHKD-Cty CP Kho Vận Tân Cảng	0	0%	0%



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Website : www.tancangwarehousing.com.vn

DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 6 năm 2020

Số: 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26/6/2020,

QUYẾT NGHỊ

Ngày 26/6/2020, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng được tổ chức với sự tham gia của cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của hoạt động của HĐQT 2019.

Điều 2: Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019 kế hoạch 2020.

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019.

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2019 Công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
1.	Sản lượng thông qua bãi	Teu	516.973	542.822	628.206	115,73%	121,5%
2.	Sản lượng thông qua kho	Tấn	1.275.955	1.365.015	1.260.927	92,37%	98,8%
3.	Sản lượng vận tải vòng ngoài	Teu	42.963	28.852	30.408	105%	70,78%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 (BCTCHN kiểm toán năm 2019)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so KH 2019	% so với cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	667.960	669.476	712.226	106,39%	106,63%
1. Doanh thu bán hàng	659.418	666.776	701.657	105,23%	106,41%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	6.645	2.045	7.898	386,21%	118,86%
3. Thu nhập khác	1.429	655	1.969	300,61%	137,84%
4. Phần lỗ, lãi trong cty liên kết	468	-	702		150,07%
II. Tổng chi phí	591.172	589.273	623.520	105,81%	105,47%
1. Giá vốn hàng bán	528.232	522.170	548.740	105,09%	103,88%
2. Chi phí tài chính	13.474	11.328	9.647	85,16%	71,60%
3. Chi phí bán hàng	5.130	7.925	8.912	112,45%	173,71%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.381	46.250	54.609	118,07%	128,85%
5. Chi phí khác	1.955	1.600	1.611	100,69%	82,40%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	76.788	80.203	88.707	110,60%	115,52%
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.455	16.541	19.949	120,60%	121,23%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(216,71)	-	165		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	60.549	63.662	68.593	107,75%	113,28%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.149	2.223	2.440	109,76%	113,54%

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 (BCTC công ty mẹ năm 2019)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so KH 2019	% so với cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	594.703	578.236	614.123	106,21%	103,27%
1. Doanh thu bán hàng	583.780	571.934	601.255	105,13%	102,99%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	9.363	5.652	12.054	213,27%	128,74%
3. Thu nhập khác	1.560	650	815	125,38%	52,24%
II. Tổng chi phí	524.023	504.295	532.110	105,52%	101,54%
1. Giá vốn hàng bán	470.957	443.827	464.508	104,66%	98,63%
2. Chi phí tài chính	9.415	7.818	6.596	84,37%	70,06%
3. Chi phí bán hàng	4.440	7.900	8.857	112,11%	199,48%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% so KH 2019	% so với cùng kỳ
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.585	43.300	50.622	116,91%	134,69%
5. Chi phí khác	1.626	1.450	1.526	105,24%	93,85%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	70.680	73.941	82.013	110,92%	116,03%
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.493	14.558	17.820	122,41%	122,96%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(216)		166		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	56.403	59.383	64.027	107,82%	113,52%

II. Kế hoạch Sản Xuất Kinh Doanh năm 2020.

1. Kế hoạch sản lượng năm 2020 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng thông qua bãi	Teu	628.206	642.397	102,3%
2	Sản lượng thông qua kho	Tấn	1.260.927	1.304.314	91%
3	Sản lượng vận tải vòng ngoài	cont	22.451	20.430	91%

2. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2020 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	712.226	726.304	102,08%
1. Doanh thu bán hàng	701.657	720.816	102,7%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	7.898	4.685	59,3%
3. Thu nhập khác	1.969	803	40,8%
4. Lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết	702	-	0%
II. Tổng chi phí	623.520	640.763	102,8%
1. Giá vốn hàng bán	548.740	571.238	104,1%
2. Chi phí tài chính	9.647	9.345	96,9%
3. Chi phí bán hàng	8.912	12.793	143,5%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	54.609	45.885	84,0%

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ (%)
5. Chi phí khác	1.611	1.502	93,2%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	88.707	85.541	96,4%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	19.949	17.976	90,1%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	165	-	0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	68.593	67.565	98,5%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.440	2.235	91,6%

3. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2020 (Công ty mẹ):

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	614.123	597.117	97,23%
1. Doanh thu bán hàng	601.255	587.188	97,66%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.054	9.129	75,73%
3. Thu nhập khác	815	800	98,16%
II. Tổng chi phí	532.110	520.585	97,83%
1. Giá vốn hàng bán	464.508	462.884	99,65%
2. Chi phí tài chính	6.596	6.318	95,79%
3. Chi phí bán hàng	8.857	11.250	127,02%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.622	38.883	76,81%
5. Chi phí khác	1.526	1.250	81,91%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	82.013	76.532	93,32%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	17.820	15.281	85,75%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	166		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	64.027	61.251	95,66%

Điều 3: Thông qua kết quả đầu tư năm 2019, kế hoạch đầu tư năm 2020.

1. Kết quả đầu tư năm 2019.

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Kế Hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	89.885	12.784	14,22%
1	Đầu tư XD kho CFS Cát Lái giai đoạn 2 (Kho 06)	53.000	10.927	26,61%
2	Cải tạo Cảng Mở (bỏ khu văn phòng, quy	1.000	0	0%

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Kế Hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
	hoạch thành bãi)			
3	Khu nhà chờ HTX (di dời, xây mới)	900	896	100%
5	Cải tạo văn phòng kho số 2,3 Cát Lái (Kho 18.000)	1.000	961	96,1%
6	Đầu tư xây dựng Kho bãi tại KCN Cát Lái 2	31.485	0	0%
7	Nâng cấp Line cầu RTG 6+1	3.500	0	0%
II	MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	8.775	5.584	63,63%
1	Phần mềm kết nối Hải quan tự động (WMSVN + Thái Sơn)	3.000	1.992	66,4%
2	Phân hệ hóa đơn điện tử cho kho ngoại quan	300		
3	Nâng cấp lưu trữ dữ liệu camera	3.000	2.872	95,7%
4	Nâng cấp phần mềm WMSVN GD3	1.000	0	0%
5	Cont văn phòng bãi 3.2 ha Phú Hữu	360	0	0%
6	Thiết bị PCCC bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.000	0	0%
7	Yard Map TopX bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.540	0	0%
8	Mua 01 xe đầu kéo chạy nội bộ	-	720	
III	ĐẦU TƯ DỰ ÁN	43.440	0	0%
	Cảng thủy nội địa Q9	43.440	0	0%
IV	ĐẦU TƯ RA NGOÀI DN	4.020	4.020	100%
	Góp vốn vào Cty CP Tân Cảng Hiệp Lực	4.020	4.020	100%
TỔNG CỘNG		146.120	22.388	15,32%

2. Kế hoạch đầu tư năm 2020.

STT	Hạng mục	Giá trị	Ghi chú
I.	Đầu tư xây dựng cơ bản	44.373	
1.	Đầu tư XD kho CFS Cát Lái GD 2 (Kho 06)	42.073	
2.	Trang bị mái Canopy kho 2,3 (D: 214 x R 8.2)	2.300	
II.	Đầu tư thiết bị, công nghệ	31.568	
1.	Phân hệ hóa đơn điện tử kho ngoại quan	300	
2.	Phần mềm kết nối Hải quan tự động (Thái Sơn)	1.008	
3.	Nâng cấp phần mềm WMSVN (GD3)	1.000	
4.	Cont văn phòng Bãi 3.2 ha Phú Hữu	360	
5.	Thiết bị PCCC Bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.000	

STT	Hạng mục	Giá trị	Ghi chú
6.	Yard Map TOPX Bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.540	
7.	Xe nâng điện cho kho 6	3.000	
8.	Xe nâng dầu kho 6	1.800	
9.	Triển khai dịch vụ khử trùng trên eport	260	
10.	Xe thang nâng người phục vụ khử trùng	1.600	
11.	WMSVN – Quản lý công tự động	2.200	
12.	WMSVN – Làm hàng thanh toán qua mạng	4.500	
13.	Thiết bị handheld (Xe nâng, đầu kéo, xe nâng điện, thủ kho)	3.000	
14.	Xe nâng rỗng tại Depot Tân Cảng – Suối Tiên	10.000	
III.	Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp	25.000	
1.	Góp vốn vào công ty CP Tân Cảng Express	25.000	
TỔNG CỘNG		100.941	

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Điều 6. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Chi tiết phân phối như sau:

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019	: 68.592.841.308 đ
Các khoản giảm trừ lợi nhuận	: 3.332.634.029 đ
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	: 3.332.634.029 đ
Lợi nhuận phân phối	: 65.260.207.279 đ
+ Trích quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	: 7.186.837.078 đ
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽²⁾	: 16.208.494.983 đ
+ Trích Quỹ thưởng BQL điều hành từ lợi nhuận Công ty mẹ	: 481.953.000 đ
+ Trích thưởng BQL điều hành từ lợi nhuận Công ty con	: 200.000.000 đ
Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến hết 31/12/2019 (Cty Mẹ):	123.273.577.866 đ
+ Chia cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu (20%/Vốn điều lệ):	29.990.190.000 đ
+ Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt (20%/Vốn điều lệ):	39.982.040.000 đ
+ Lợi nhuận chưa PP lũy kế còn lại (Công ty mẹ)	: 53.301.347.866 đ

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trích quỹ đầu tư phát triển (Công ty mẹ: 6.402.717.095 đồng; công ty con: 784.119.983 đồng).

(2) Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Công ty mẹ: 15.424.375.000 đồng, các công ty con: 784.119.983 đồng).

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

Năm 2020, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHĐCĐ phân phối như sau:

+ Tổng LNST kế hoạch năm 2020	: 61.251.283.126 đ
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	: 6.125.128.313 đ
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)	: 17.734.875.000 đ
	(1,8 tháng lương bình quân)
+ Trích Quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành	: 393.525.000 đ
+ Lợi nhuận chia cổ tức (18%/Vốn điều lệ)	: 35.996.864.400 đ
+ Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 còn lại	: 1.000.890.413 đ
+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền	
+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.	

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2020 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2020 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Điều 7: Thông qua tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch trả thù lao năm 2020.

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

STT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	01	8.000.000	96.000.000	96.000.000
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	Ban kiểm soát	03			
	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
III	Thư ký	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
TỔNG CỘNG					516.000.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2020.

ST T	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng	
I	Hội đồng quản trị	05				
1	Chủ tịch	01				
1.1	Chủ tịch không chuyên trách		8.000.000	40.000.000	40.000.000	Miễn nhiệm ngày 29/5/2020(Thời gian hưởng thù lao năm 2020 là 05 tháng)
1.2	Chủ tịch chuyên trách		0	0		Bổ nhiệm từ ngày 3/6/2020. Hưởng lương theo chế độ tiền lương thưởng chuyên trách
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000	
II	Ban kiểm soát	03				
	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000	
	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000	
III	Thư ký	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000	
TỔNG CỘNG					460.000.000	

Điều 8: Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016.

Chỉ tiêu	Năm 2016
Quỹ lương NLĐ	100.500.000.000
Quỹ KTPL đã trích theo sổ sách	8.533.370.190
Quỹ KTPL được trích theo Thông tư	25.125.000.000
Chênh lệch được trích bổ sung	16.591.629.810
Số trích bổ sung	14.852.075.186

Bằng chữ: Mười bốn tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn, một trăm tám mươi sáu đồng)

Điều 9: Thông qua tờ trình phương án trả lương năm 2020.

- 1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người lao động là 118.232.500.000 đồng (tương ứng với mức doanh thu kế hoạch là 597.116.578.351 đồng và lợi nhuận trước thuế kế hoạch 76.531.881.076 đồng).**
- 2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý: 3.508.763.400 đồng.**

Quỹ lương thực hiện năm 2020 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2020 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

Điều 10: Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020.

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất cho Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng trong năm tài chính 2020.

Điều 11: Thông qua tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ).

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng...

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty.

Điều 12: Thông qua tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty.

Điều 13 : Thông qua tờ trình về việc sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 14 : Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và có hiệu lực từ ngày 26/6/2020.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Ngự



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: TCW.....

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng cổ phần sở hữu:cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo của Hội đồng quản trị 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Báo cáo của Ban Kiểm soát 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019, kế hoạch chi trả 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Tờ trình chấp thuận phương án điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi Năm 2016	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Tờ trình phương án trả lương 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 11: Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 12: Tờ trình bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020-2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô:
Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 26 tháng 06 năm 2020

ĐẠI BIỂU
(Ký và Ghi rõ họ tên)

